

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

2. Ông Đặng Minh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thủy – Thư ký Toà án nhân dân HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 15-8-2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 21-5-2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11-7-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 23-7-2024 được ấn định thời gian và địa điểm xét xử lại phiên tòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1991. Vắng mặt có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã ĐT, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã ĐT, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08-5-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 01-3-2013. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H hay uống rượu nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân HUYỆN TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn H.

Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Vũ Văn H có một con chung là Hoàng Thiên Đ, sinh ngày 02-6-2009. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Thiên Đ, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị L có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-7-2024, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H và chị Hoàng Thị L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 01-3-2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2015 do cuộc sống khó khăn nên chị L đi làm ăn xa, không về chung sống cùng gia đình. Đến nay, anh H xác định tình cảm vợ chồng với chị L vẫn còn, chị L làm đơn ly hôn anh H không đồng ý.

Về con chung: Anh Vũ Văn H và chị Hoàng Thị L có 01 con chung là Hoàng Thiên Đ, sinh ngày 02-6-2009. Ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thiên Đ, anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân HUYỆN TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Vũ Văn H có đăng ký hộ khẩu tại Thôn 2, xã ĐT, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn anh Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn chị Hoàng Thị L vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị L và anh Vũ Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 01-3-2013 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Theo chị L, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H hay uống rượu nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Do không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân HUYỆN TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn H. Theo anh H, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2015 do cuộc sống khó khăn nên chị L đi làm ăn

xa, không về chung sống cùng gia đình. Mặc dù không ai còn quan tâm đến nhau, nhưng anh H xác định tình cảm vợ chồng với chị L vẫn còn, chị L làm đơn ly hôn anh H không đồng ý. Nhưng kể từ khi anh chị đã sống ly thân nhau đến nay, anh H cũng không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng thực sự không còn.

Từ những căn cứ trên. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Vũ Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Vũ Văn H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Hoàng Thị L và anh Vũ Văn H có một con chung là Hoàng Thiên Đ, sinh ngày 02-6-2009. Ly hôn, chị L và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Hoàng Thiên Đ có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và theo nguyện vọng của con chung cần giao cháu Hoàng Thiên Đ cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Hoàng Thị L và anh Vũ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thiên Đ, sinh ngày 02-6-2009 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Vũ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0001535 tại Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái ngày 21-5-2024.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND HUYỆN TY;
- Chi cục THADS HUYỆN TY;
- UBND xã ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Phương